

Số: 207/2021/QĐST- HNGĐ

Thái Bình, ngày 06 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 130/2021/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung gồm những người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1981.
- Anh Nguyễn Tuấn N, sinh năm 1980.

Đều cư trú tại: Số nhà 08 đường 13 khu đô thị P, phường Q, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Tuấn N là tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 06/10/2005 tại UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, không thống nhất trong cách nuôi dạy con, bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ. Xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị M và anh N đã thống nhất thuận tình ly hôn. Việc ly hôn, chị M và anh N đã suy nghĩ kỹ và hoàn toàn tự nguyện, chị M và anh N đều đề nghị Tòa án công nhận cho chị M và anh N được thuận tình ly hôn. Yêu cầu thuận tình ly hôn của chị M và anh N là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Tuấn N có 02 con chung là con Nguyễn Thu H, sinh ngày 13/12/2006 và con Nguyễn Kim Ng, sinh ngày 19/01/2012. Ly hôn, chị M và anh N thống nhất thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là con Nguyễn Thu H và con Nguyễn Kim Ng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

[3] Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Tuấn N không yêu cầu giải quyết về tài sản, do đó, Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Tuấn N chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Tuấn N thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Tuấn N thống nhất thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là con Nguyễn Thu H, sinh ngày 13/12/2006 và con Nguyễn Kim Ng, sinh ngày 19/01/2012, anh N không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Anh Nguyễn Tuấn N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

1.3. Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Tuấn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Tuấn N mỗi người phải nộp 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị M, anh N đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai thu số 0000412 ngày 24/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - Viện kiểm sát nhân dân TP. Thái Bình;
 - Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
 - UBND xã H, huyện V
- (CNKH số 47 quyền số 01 ngày 06/10/2005);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Chu Thị Tuyết